

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 28-09-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 09 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Ngọc D; sinh năm: 1998; tại: phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lại Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 30/06/2022 đến ngày 09/07/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: anh Lê Viết Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/6/2022, Trần Ngọc D đi bộ đến nhà bạn là anh Lê Viết Đ, sinh năm 2001, trú tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để chơi. Khi đến cổng nhà anh Đ, D nhìn thấy gia đình anh Đ đang ăn cơm ở nhà bếp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D đi vòng ra phía vườn sau nhà anh Đ, đến sát cửa sổ

phòng ngủ của anh Lê Viết Q (anh trai của anh Đ) đang mở, trong phòng bật điện sáng. D nhìn qua cửa sổ, thấy trên giường trong phòng ngủ có 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS Max màu trắng nhưng ở xa tầm tay nên nhặt ở trong vườn 01 (một) thanh tre khô dài khoảng 1,5m, khều chiếc điện thoại ra sát cửa sổ rồi dùng tay vớ lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó đi theo đường cũ đem chiếc điện thoại trộm cắp được về nhà cất giấu.

Phát hiện mất điện thoại, anh Q đã đăng tin lên nhóm Facebook “Bỉm Sơn - Beat tin tức” với nội dung “có đánh rơi chiếc điện thoại di động IPHONE XSM, nếu ai có nhặt được thì cho anh Q xin lại và sẽ hậu tạ”. Sau đó đến Công an xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa báo cáo sự việc.

Sáng ngày 29/6/2022, Trần Ngọc D ra các quán internet để chơi game và lên mạng xã hội Facebook thấy tin đăng của anh Q, nên lập một tài khoản Facebook ảo mang tên “Nguyễn L” rồi nhắn tin hẹn anh Q gặp ở công làng thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để chuộc lại điện thoại với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Khoảng 08 giờ, ngày 30/6/2022, D đến nhà bạn là Trịnh Văn Đ để nhờ Đạt đi gặp anh Q. Đạt cầm chiếc điện thoại D vừa đưa, rồi đi đến công làng thôn Ngọc Sơn, xã Hà Bình gặp và đưa điện thoại cho anh Q chuộc, anh Q đưa 6.000.000đ (sáu triệu đồng) cho Đạt thì bị tổ công tác Công an xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa phát hiện, tiến hành làm việc với Trịnh Văn Đ và lập biên bản thu giữ: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng bạc đã qua sử dụng, số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và 01 (một) điện thoại OPPO A3S màu đỏ, đã qua sử dụng của Đạt. Công an xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã chuyển hồ sơ tài liệu, vật chứng đến cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi phạm tội biết không thể trốn tránh pháp luật, vào hồi 15 giờ, ngày 30/6/2022, Trần Ngọc D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ được gồm: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS Max màu bạc, bản 64Gb, đã qua sử dụng; Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.000.000đ (sáu triệu đồng); 01 (một) điện thoại OPPO A3S màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KLĐG ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max màu bạc, bản 64Gb, đã qua sử dụng, trị giá 6.750.000đ (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 81/CT-VKSHT ngày 12/09/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trần Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015: tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Trần Ngọc D từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu bạc, bản 64Gb, đã qua sử dụng và số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.000.000đ (sáu triệu đồng), cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho bị hại anh Lê Viết Q là có căn cứ; đối với 01 (một) điện thoại OPPO A3S màu đỏ, đã qua sử dụng của Trịnh Văn Đ, không liên quan đến việc D trộm cắp tài sản của anh Q, cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho Trịnh Văn Đ là phù hợp; đối với 01 thanh tre khô dài khoảng 1,5m mà Trần Ngọc D sử dụng để trộm cắp chiếc điện thoại của anh Lê Viết Q, sau khi lấy được điện thoại D đã ném ở vườn sau nhà anh Q, cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung đã truy tìm nhưng không thấy, nên không có căn cứ để xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: sau khi nhận được tài sản bị trộm cắp, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên miễn xét.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận định giá, đủ cơ sở khẳng định: vào khoảng 20 giờ ngày 28/6/2022, tại gia đình nhà anh Lê Viết Q, thuộc thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Q, Trần Ngọc D đã lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS Max màu bạc, bản 64Gb có giá trị 6.750.000đ (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Q. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, bị cáo còn là đối tượng thường

xuyên không có mặt tại nơi cư trú. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét những tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Trịnh Văn Đ được Trần Ngọc D nhờ đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS Max màu trắng bạc cho anh Lê Viết Q để nhận 6.000.000đ (sáu triệu đồng) tiền chuộc lại. Bản thân Đạt không biết chiếc điện thoại trên là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối không có việc làm ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về bồi thường dân sự: quá trình điều tra, anh Lê Viết Q đã được nhận lại chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS Max và số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Anh Q không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS Max và số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Viết Q, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q là có căn cứ.

Đối với 01 (một) điện thoại OPPO A3S màu đỏ, đã qua sử dụng của Trịnh Văn Đ, không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đạt là có căn cứ.

Đối với 01 (một) thanh tre khô dài khoảng 1,5m mà Trần Ngọc D sử dụng để trộm cắp chiếc điện thoại của anh Lê Viết Q, sau khi lấy được điện thoại D đã ném ở vườn sau nhà anh Q, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Trần Ngọc D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 30/06/2022.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Ngọc D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam